ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 302 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-BNNMT ngày 01/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 11/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 *(*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 274/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp theo Kế hoạch số 274/KH-UBND; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp và đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năm 2026.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề nông nghiệp gắn với nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và yêu cầu phát triển sản xuất của địa phương; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển nông nghiệp bền vững.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, kịp thời, đúng tiến độ, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Việc đào tạo nghề nông nghiệp phải bám sát nhu cầu học nghề của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và định hướng phát triển sản xuất của địa phương; lựa chọn ngành, nghề đào tạo phù hợp, đúng đối tượng, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ngành, UBND các xã, phường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và hợp tác xã trong tổ chức thực hiện;

gắn đào tạo với giải quyết việc làm, phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp năm 2026 theo Kế hoạch số 274/KH-UBND; hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho **4.670** lao động nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho **7.935** lượt người là lao động nông thôn, thành viên hợp tác xã, cán bộ quản lý hợp tác xã và các đối tượng có liên quan nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề, năng lực quản lý, tổ chức sản xuất và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Phấn đấu trên 85% học viên sau đào tạo áp dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn sản xuất hoặc có việc làm sau đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách và tư vấn học nghề

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và các nội dung của Kế hoạch số 274/KH-UBND.

Đổi mới hình thức tuyên truyền, tư vấn học nghề thông qua nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, cổng thông tin điện tử, hội nghị, hội thảo, tập huấn và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; cung cấp thông tin về ngành nghề đào tạo, chính sách hỗ trợ, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm nâng cao nhận thức và khuyến khích người lao động tham gia học nghề.

2. Khảo sát nhu cầu và tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp

Tổ chức rà soát, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

cho **4.670** lao động nông thôn. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và cán bộ quản trị hợp tác xã cho **7.935** lượt người.

(Chi tiết phân bổ chỉ tiêu đào tạo của các xã, phường tại Phụ lục kèm theo)

Việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, ngành nghề nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và cán bộ quản trị hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 274/KH-UBND, bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế của từng địa phương, đơn vị.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo

Lựa chọn cơ sở đào tạo có đủ điều kiện, năng lực tổ chức đào tạo theo quy định; phát huy hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến nông, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và các chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành.

Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất trong quá trình tổ chức đào tạo; đẩy mạnh đào tạo gắn với thực hành, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ và nhu cầu sử dụng lao động.

Khuyến khích đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; gắn đào tạo nghề với phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả sau đào tạo.

4. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo dõi, đánh giá kết quả đào tạo; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình đào tạo hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, trong đó:

- Ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương theo quy định, bao gồm kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (nguồn vốn năm 2026 và nguồn vốn kéo dài sang thực hiện năm 2026) và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của từng cấp ngân sách;

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo được giao.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, vùng sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã và định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh.

Theo dõi tiến độ thực hiện chỉ tiêu đào tạo của các xã, phường; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả đào tạo; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp bổ sung danh mục nghề (nếu có) trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phù hợp theo quy định của pháp luật, trong đó có nghề nông nghiệp; nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức chi phí hoặc đơn giá đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan về thực hiện đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh (bao gồm đào tạo nghề nông nghiệp).

Phối hợp kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình triển khai kế hoạch; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính chủ trì, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan và căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép đào tạo nghề cho lao động với các chương trình, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường tuyên truyền về chủ trương, chính sách đào tạo nghề nông nghiệp; giới thiệu các mô hình đào tạo hiệu quả, gương điển hình trong học nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất.

6. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp triển khai các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo phục vụ đào tạo nghề nông nghiệp; lồng ghép các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tập huấn công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đối với người lao động có nhu cầu học nghề, tạo việc làm sau đào tạo theo quy định; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - Xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền về quyền lợi, chính sách hỗ trợ và các chỉ tiêu đào tạo, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề; phối hợp giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn ***(hoàn thành trước ngày 05/8/2026);*** rà soát nhu cầu học nghề của người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất để lựa chọn ngành nghề đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển sản xuất của địa phương.

Bố trí kinh phí từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 đã được phân bổ về xã, phường để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn.

Chủ động sử dụng trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc trách nhiệm của địa phương; trường hợp phát sinh nhiệm vụ có nhu cầu kinh phí lớn vượt khả năng cân đối thì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh, đào tạo bảo đảm đúng đối tượng, đúng nhu cầu, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển sản xuất của địa phương.

Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia học nghề; phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp đào tạo trên địa bàn; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo theo đúng quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

10. Các cơ sở đào tạo

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo chỉ tiêu được giao và hợp đồng đặt hàng (nếu có). Tổ chức thực hiện công tác đào tạo lao động theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức khảo sát nhu cầu, tuyển sinh và đào tạo theo kế hoạch, đơn đặt hàng; đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng thực hành, "cầm tay chỉ việc", linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến; quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí các lớp đào tạo theo đúng quy định.

Chủ động rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình, chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh.

Phối hợp với địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức đào tạo gắn với thực hành, sử dụng lao động và chuỗi giá trị.

11. Các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp

Phối hợp với cơ sở đào tạo tham gia xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, hướng dẫn thực hành, tiếp nhận lao động và đặt hàng đào tạo theo nhu cầu sử dụng nhân lực.

Cử cán bộ kỹ thuật, người có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành; cung cấp thông tin về nhu cầu lao động, kỹ năng nghề và thị trường để phục vụ công tác đào tạo.

Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện, gửi báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 10/12/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh

(b/c)

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh; các phòng CM; Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Thanh Nhàn